T007 A HÀM VII 099-Q48 Kinh 1283-1284

Đại Tạng Kinh (Linh Sơn Pháp Bảo)

KINH 1283.1

Toâi nghe nhö vaày:

Moät thôøi, Ñöùc Phaät ôû trong vöôøn Caáp coâ ñoäc, röøng caây Kyø-ñaø, nöôùc Xaù-veä. Baáy giôø, coù moät Thieân töû töôùng maïo tuyeät vôøi, vaøo luùc cuoái ñeâm, ñeán choã Phaät, ñaûnh leã saùt chaân Phaät, ngoài lui qua moät beân, töø thaân toûa aùnh saùng chieáu khaép vöôøn Caáp coâ ñoäc, röøng caây Kyø-ñaø.

Thieân töû kia noùi keä hoøi Phaät:

Ngöôøi taïo taùc theá naøo,
Trí tueä ñeå caàu taøi;
Cuøng nhieáp thoï taøi saûn,
Hoaëc hôn, hoaëc laïi keùm?

Baáy giôø, Theá Toân noùi keä ñaùp:

Môùi hoïc ngheà nghieäp kheùo,
Tìm caùch gom taøi vaät;
Ñöôïc taøi vaät kia roài,
Phaûi neân phaân laøm boán.
Moät phaàn töï nuoâi thaân,
Hai phaàn cho doanh nghieäp;
Phaàn coøn laïi ñeå daønh,
Nghó ñeán ngöôøi thieáu thoán.
Ngöôøi kinh doanh söï nghieäp,
Laøm ruoäng hay buoân baùn;
Chaên traâu, deâ phoàn thònh;
Nhaø cöûa duøng caàu lôïi,
Taïo phoøng oác giöôøng naèm;
Saùu thöù ñoà nuoâi soáng,
Phöông tieän taïo moïi thöù;
An laïc soáng suoát ñôøi.
Kheùo tu nghieäp nhö vaäy,
Trí tueä duøng caàu taøi;
Cuûa baùu theo ñoù sanh,

1. D.31. Siígaølaka. Cf. N026(135. Kinh Thieän Sanh), N01(16. Kinh Thieän Sanh), N0100(281).

Nhö caùc doøng veà bieån.
Taøi saûn nhieàu nhö vaäy,
Nhö ong gom vò ngoït;

Ngaøy ñeâm cuûa taêng daàn,
Nhö kieán doàn ñoáng moài.
Khoâng giao cuûa ngöôøi giaø,
Khoâng gôûi ngöôøi beân caïnh;
Khoâng tin ngöôøi gian xaûo,
Cuøng nhöõng ngöôøi keo laãn.
Gaàn guõi ngöôøi thaønh coâng,
Xa lìa ngöôøi thaát baïi;
Ngöôøi thöôøng thaønh coâng vieäc,
Gioáng nhö löûa chaùy buøng.
Ngöôøi quyù troïng baïn laønh,
Thaân maät theo ngöôøi toát;
Ñoàng caûm nhö anh em,
Kheùo ñuøm boïc laãn nhau.
ÔÛ trong voøng quyeán thuoäc,
Bieåu hieän nhö traâu chuùa;
Tuøy choã caàn moïi ngöôøi,
Phaân cuûa cho aên uoáng;
Khi tuoåi heát maïng chung,
Sanh veà trôøi höôûng laïc.
Luùc aáy, Thieân töû kia laïi noùi keä:
Laâu thaáy Baø-la-moân,
Mau ñaït Baùt-nieát-baøn;
Qua roài moïi sôï haõi,
Vöôït haún ñôøi aùi aân.
Thieân töû kia nghe Phaät noùi xong, hoan hyû, tuøy hyû cuùi ñaàu leã saùt chaân Phaät, roài bieán maát.

KINH 1284.2 Toâi nghe nhö vaày: Moät thôøi, Ñöùc Phaät ôû trong vöôøn Caáp coâ ñoäc, röøng caây Kyø-ñaø, nöôùc Xaù-veä. Baáy giôø, Theá Toân baûo caùc Tyø-kheo: “Thôøi quaù khöù ôû Caâu-taùt-la coù moät ngöôøi ñaùnh ñaøn teân laø Thoâ Ngöu, du haønh trong nhaân gian taïi nöôùc Caâu-taùt-la, döøng nghæ ôû choã vaéng. Baáy giôø, coù saùu Thieân nöõ töø cung trôøi roäng lôùn, ñeán choã ngöôøi ñaùnh ñaøn Thoâ Ngöu nöôùc Caâu-taùt-la, noùi vôùi ngöôøi ñaùnh ñaøn Thoâ Ngöu raèng: ‘Thöa Caäu, Caäu haõy vì chuùng toâi ñaùnh ñaøn, chuùng toâi seõ ca muùa theo.’” Ngöôøi ñaùnh ñaøn Thoâ Ngöu noùi: “Ñöôïc vaäy, caùc chò em! Toâi seõ vì caùc chò em maø ñaùnh ñaøn. Nhöng caùc chò em haõy noùi vôùi toâi, caùc chò laø ai, ôû ñaâu ñeán ñaây?” Thieân nöõ noùi: “Caäu cöù khaûy ñaøn ñi, chuùng toâi seõ ca muùa, ôû trong nhöõng lôøi ca tuïng, seõ töï noùi leân nhaân duyeân ôû ñaâu ñeán ñaây.” Ngöôøi ñaùnh ñaøn Thoâ Ngöu kia lieàn khaûy ñaøn, coøn saùu Thieân nöõ kia lieàn ca muùa

theo. Thieân nöõ thöù nhaát noùi keä ca raèng: Neáu ngöôøi nam, ngöôøi nöõ, Boá thí y thaéng dieäu; Vì nhaân duyeân thí y, Choã sanh ñöôïc thuø thaéng. Vaät yeâu thích ñem cho, Theo yù muoán sanh Thieân; Thaáy toâi ôû cung ñieän, Nöông hö khoâng ñi daïo. Thaân trôøi nhö khoái vaøng, Hôn trong traêm Thieân nöõ; Xem xeùt phöôùc ñöùc naøy, Thöù nhaát trong hoài höôùng. Thieân nöõ thöù hai laïi noùi keä:

2. Jaø. 243. Guttila; N0100(282).

Neáu ngöôøi nam, ngöôøi nöõ,
Boá thí höông thaéng dieäu;
Vaät yeâu meán vöøa yù,
Theo yù muoán sanh Thieân.
Thaáy toâi ôû cung ñieän,
Nöông hö khoâng ñi daïo;
Thaân trôøi nhö khoái vaøng,
Hôn trong traêm Thieân nöõ.
Xem xeùt phöôùc ñöùc naøy,
Thöù nhaát trong hoài höôùng.
Thieân nöõ thöù ba laïi noùi keä:
Neáu ngöôøi nam, ngöôøi nöõ,
Ñem thöùc aên boá thí;
Vaät yeâu meán vöøa yù,
Theo yù muoán sanh Thieân.
Thaáy toâi ôû cung ñieän,
Nöông hö khoâng ñi daïo;
Thaân trôøi nhö khoái vaøng,
Hôn trong traêm Thieân nöõ.
Xem xeùt phöôùc ñöùc naøy,
Thöù nhaát trong hoài höôùng.
Thieân nöõ thöù tö laïi noùi keä:
Nhôù laïi nhöõng ñôøi tröôùc,
Töøng laøm toâi tôù ngöôøi;
Khoâng troäm, khoâng tham aên,
Sieâng tu, khoâng bieáng nhaùc.
Vöøa buïng töï ñieàu thaân,
Phaàn dö giuùp ngöôøi ngheøo;
Thaáy toâi ôû cung ñieän,
Nöông hö khoâng ñi daïo.
Thaân trôøi nhö khoái vaøng,
Hôn trong traêm Thieân nöõ;
Xem xeùt phöôùc ñöùc naøy,

Laø nhaát trong cuùng döôøng.
Thieân nöõ thöù naêm laïi noùi keä:
Nhôù laïi nhöõng ñôøi tröôùc,
Töøng laøm vôï con ngöôøi;
Boá meï choàng hung baïo,
Thöôøng theâm lôøi thoâ thieån.
Vaãn giöõ leã laøm daâu,
Khieâm toán vaø vaâng thuaän;
Thaáy toâi ôû cung ñieän,
Nöông hö khoâng ñi daïo;
Thaân trôøi nhö khoái vaøng,
Hôn trong traêm Thieân nöõ.
Xem xeùt phöôùc ñöùc naøy,
Thöù nhaát trong cuùng döôøng.
Thieân nöõ thöù saùu laïi noùi keä:
Xöa töøng thaáy ñöôøng ñi,
Tyø-kheo, Tyø-kheo-ni;
Theo hoï nghe chaùnh phaùp,
Moät ñeâm giöõ trai giôùi.
Nay thaáy ôû cung ñieän,
Nöông hö khoâng ñi daïo;
Thaân trôøi nhö khoái vaøng,
Hôn trong traêm Thieân nöõ.
Xem xeùt phöôùc ñöùc naøy,
Thöù nhaát trong hoài höôùng.
Baáy giôø, ngöôøi ñaùnh ñaøn Thoâ Ngöu nöôùc Caâu-taùt-la noùi keä:
Nay toâi may ñeán ñaây,
Trong röøng Caâu-taùt-la;
Thaáy ñöôïc caùc Thieân nöõ,
Thaân trôøi thaät tuyeät vôøi.
Ñaõ thaáy laïi ñöôïc noùi,
Phaûi tu theâm thieän nghieäp;
Nay duyeân tu coâng ñöùc,
Cuõng seõ sanh leân trôøi.
Noùi nhöõng lôøi naøy xong, caùc Thieân nöõ lieàn bieán maát.
Phaät noùi kinh naøy xong, caùc Tyø-kheo nghe nhöõng gì Phaät daïy, hoan hyû phuïng haønh.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.